

Số: /UBND-KH

*Bản Lang, ngày 19 tháng 9 năm 2014*

**KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013;*

*Theo văn bản chỉ đạo số...ngày...tháng ...năm... của Tỉnh (Huyện)...*

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã năm 2014, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014 như sau:

**A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trong xã.
2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.
3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.
4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).
5. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.
6. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.
7. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

**B. NỘI DUNG CỦA “KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI”**

**I. Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã**

**1. Đặc điểm tự nhiên**

Bản Lang là xã nằm ở phía Đông Bắc của huyện Phong Thổ, phía Bắc, Đông Bắc giáp xã Đào San, phía Đông, Đông Nam giáp xã Nậm Xe và Trung Quốc, phía Tây giáp xã Hoàng Thèn, phía Nam giáp xã Khổng Lào, Mường So, Phía Bắc Nam có suối Mường So.

## **2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng**

**a. Tình hình dân số:** Toàn xã hiện có 1.431 hộ với 7.136 nhân khẩu. Trong đó:

- Nam giới có 3.768 người, chiếm 52,8%.
- Nữ giới có 3.368 người, chiếm 47,2%.
- Trẻ em dưới 16 tuổi có 538 người (nam 281 người, nữ 257 người), chiếm 0,075%.
- Thanh niên và trung niên (có độ tuổi từ 16-60) có 3.581 người, chiếm 50,2%.
- Người già có 216 người (nam 95 người, nữ 121 người), chiếm 0,03%.
- Người khuyết tật có 33 người (nam 26 người, nữ 7 người).
- Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 382 người.
- Số người trong độ tuổi lao động là 3.581 người, chiếm 50,2% ( nam 1.793 người, nữ 1.788 người).

### **b. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên):**

Với tổng diện tích tự nhiên là 10.394,67 ha, việc sử dụng đất của xã nhằm phục vụ cho mục đích: đất ở, đất sản xuất nông nghiệp và đất trồng rừng. Cụ thể:

- Đất thổ cư có tổng diện tích: 10,034ha.
- Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực 751ha, gồm: Lúa chiêm 142 ha; Lúa mùa 327ha; Lúa nương 30 ha; Ngô 252/250 ha.
- Tổng diện tích gieo trồng cây công nghiệp ngắn ngày 305ha, gồm: Sắn 60 ha; Lạc 30 ha; Đậu tương 40ha; Chuối 10 ha; Cây trồng khác: 165 ha.
- Tổng diện tích gieo trồng cây công nghiệp dài ngày 155ha, gồm: Cây ăn quả 35/37 ha; Cây Thảo quả 120ha
- Tổng diện tích đất có rừng 5.936,9 ha, gồm: rừng phòng hộ: 4.092,9 ha, rừng sản xuất: 1.844,0 ha.
- Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản: 11,8 ha. Sau thiệt hại mưa lũ ngày 04/9/2013 diện tích nuôi trồng thủy sản đã bị giảm đi 1,3 ha.

### **c. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Hoạt động sản, kinh doanh của xã Bản Lang chủ yếu của người dân là xuất nông, lâm nghiệp là chính, bên cạnh đó có một tỷ lệ nhỏ hộ buôn bán, chăn nuôi nhỏ lẻ. Sản lượng đạt: 4.587,35 tấn; Sản lượng bình quân đạt 500 kg/người/năm. Trong đó:

- Cây lương thực:

+ Lúa chiêm: Năng xuất bình quân 47 tạ/ha, sản lượng 667,4 tấn.

+ Lúa mùa: Năng xuất bình quân đạt 45,16 tạ/ ha, sản lượng 1.476,73 tấn.

+ Lúa nương: Năng xuất bình quân đạt 18 tạ/ ha, sản lượng 54 tấn.

+ Ngô: Năng xuất bình quân đạt 43,1 tạ/ha, sản lượng 1086,12 tấn.

- Cây công nghiệp:

+ Sắn: Năng xuất bình quân đạt: 90 tạ/ha, Sản lượng 540 tấn.

+ Lạc: Năng suất bình quân đạt 9 tạ/ha, sản lượng 27 tấn.

+ Đậu tương: Năng suất bình quân đạt 10 tạ/ha, sản lượng 40 tấn.

- Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc hiện có: 5.562 con. Trong đó: Đàn trâu: 2.321 con; đàn bò: 17 con; đàn dê: 257 con; đàn lợn: 2.967 con.

#### ***d. Hạ tầng cơ sở***

- Công trình thủy lợi: 8 công trình.

- Cầu: có 08 cầu treo.

- Trường lớp học: có 06 trường, trong đó có 02 trường học kiên cố.

- Trạm y tế: có 01 trạm.

- Đường giao thông gồm: 27km đường đất, 15 km đường bê tông.

- Hệ thống thông tin liên lạc có 01 trạm phát thanh và 01 loa phóng thanh.

- Hệ thống lưới điện gồm: 21km tuyến đường dây 35kV, 0,4kV và 14 trạm biến áp.

#### ***e. Nhà ở:***

Toàn xã hiện có 1.431 ngôi nhà. Trong đó:

- Nhà kiên cố: 61 nhà.

- Nhà tạm, dễ sập: 150 nhà.

- Nhà bán kiên cố: 1.220 nhà.

- Nhà ven suối: 118 nhà.

- Nhà ven núi: 106 nhà.

#### ***f. Nước sạch, vệ sinh và môi trường:***

- Toàn xã có 15 công trình công trình nước sạch; 115 bể chứa nước; 159 nhà vệ sinh tự hoại; 228 nhà vệ sinh tạm.

- Hiện tại xã chưa có đội thu gom rác thải và chưa có khu xử lý rác thải.

### ***g. Y tế:***

Trên địa bàn xã hiện có 01 trạm y tế; dịch bệnh đã xảy ra gồm cúm, tiêu chảy.

### ***H. Công tác phòng, chống thiên tai***

Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu trong năm, vì vậy ngay từ đầu năm, xã đã xây dựng kế hoạch PCTT-TKCN với phương châm “ chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả ” nhằm giảm tới mức thấp nhất về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra và tuyên truyền đến người dân trong xã thông qua các buổi họp bản.

Xã đã thành lập ban chỉ đạo xung kích xã và tại 14/14 bản của xã đã thành lập được đội xung kích của bản.

Sau mỗi lần thiên tai, thực hiện nghiêm việc đánh giá thiệt hại, đánh giá nhu cầu và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục, báo cáo kịp thời.

## **II. Tổng hợp phân tích tình hình**

### **1. Tình hình thiên tai**

Là một xã miền núi nên hàng năm xã phải đối đầu với nhiều loại thiên tai như: lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, lốc xoáy, rét hại, sét. Những năm gần đây xảy ra thiên tai lớn, diễn biến khá phức tạp, gây thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân trong xã. Cụ thể một số thiên tai đã xảy ra trên địa bàn xã:

#### **- Lũ quét:**

+ Xu hướng: xảy ra bất ngờ, thất thường, khó dự đoán, nhiều hơn.

+ Tháng 6/1986, lũ quét xảy ra tại bản: Nà Cúng, Hợp I, Hợp II, Giao Chẩn làm chết 6 người; Mất 10 con trâu; Sập 7 nhà; Mất 90 tấn thóc; 15 ha diện tích ruộng bị vùi lấp; 5 ha ao nuôi cá bị cuốn trôi; một số vùng bị ô nhiễm môi trường.

+ Tháng 6/1990, lũ quét xảy ra tại bản Nà Vàng, đã gây thiệt hại: sập 1 nhà; 5 ha ruộng lúa bị vùi lấp mất; mất 500 kg cá; chết 2 con trâu.

#### **- Gió lốc**

+ Xu hướng: Xảy ra thất thường, khó dự đoán và ngày càng nhiều hơn

+ Tháng 4/2007, xảy ra trên địa bàn toàn xã, gây thiệt hại: 50 nhà tạm bị tốc mái; Hệ thống điện bị hư hỏng do cây đổ vào; 1,3 ha chuối bị đổ

#### **- Sạt lở đất**

+ Xu hướng: Xảy ra thường xuyên hơn theo mùa mưa.

+ Tháng 9/2013 xảy ra tại bản Sàng Giang, làm: Chết 2 người; Sập 6 nhà; 30 ha ruộng lúa bị vùi lấp; mất 21 con lợn; 11,2 ha ao cá bị vùi lấp; mất 135 tấn thóc.

+ Tháng 8/2014 xảy ra tại bản Giao Chấn, Hợp II làm: 2 nhà bị vùi lấp.

#### **- Rét hại**

+ Xu hướng: Kéo dài hơn, nhiệt độ xuống thấp hơn.

+ Từ tháng 12/2007-1/2008 xảy ra trên toàn xã, làm: chết 127 con trâu; 13 ha mạ bị chết.

#### **- Sét**

+ Xu hướng: Xảy ra bất thường, nhiều hơn và thường xuyên hơn.

+ Xảy ra vào tháng 4/2006 làm 1 người chết khi đang cày ruộng gần cột điện.

#### **- Mưa đá**

+ Xu hướng: Xảy ra bất thường và thời gian kéo dài hơn.

+ Tháng 3/1979 xảy ra trên toàn xã, gây thiệt hại: cây ăn quả mất mùa; cây thảo quả bị chết; Làm hỏng mái nhà; Lúa và hoa màu bị dập nát.

#### **- Hạn hán**

+ Xu hướng: Thời gian kéo dài, nhiệt độ tăng cao hơn.

+ Tháng 5-6/2007 xảy ra trên địa bàn toàn xã, làm: Người dân thiếu nước sinh hoạt; 7 ha rừng, 21 ha cây lương thực thiếu nước; Gia súc gia cầm bị dịch bệnh.

- Những bài học kinh nghiệm đã được rút ra:

*(Chi tiết về tình hình thiên tai tham khảo Bảng 3).*

## **2. Phân tích rủi ro - Lựa chọn giải pháp**

### **a. Tổng hợp Rủi ro thiên tai**

Nhận xét: Với các thiên tai thường xuyên xảy ra cùng với tình trạng dễ bị tổn thương trên địa bàn xã người dân đã đưa ra được 10 rủi ro cơ bản và được xếp hạng như sau:

#### **\* An toàn công đồng**

10. Nguy cơ chết người

9. Mất nhà ở, tài sản
4. Hư hại các công trình công cộng

**\* Sản xuất**

3. Thiếu ăn (30% vào tháng 2-3; 7-8)
1. Mất mùa, giảm năng suất cây trồng
6. Mất diện tích đất sản xuất
7. Mất diện tích ao cá.

**\*Sức khỏe, VSMT**

5. Ô nhiễm môi trường sống
2. Gia súc, gia cầm bị chết và bị dịch bệnh
8. Dịch bệnh ở người

**b. Các rủi ro thiên tai mà cộng đồng quan tâm nhất:**

1. Mất mùa, giảm năng suất cây trồng
2. Gia súc, gia cầm bị chết và bị dịch bệnh
3. Thiếu ăn (30% vào tháng 2-3; 7-8)

Lý do: Các rủi ro trên xảy ra thường xuyên, trên diện rộng và ảnh hưởng nhiều đến đời sống người dân trên toàn xã.

**c. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai**

Từ các rủi ro ưu tiên được xác định, nhóm đánh giá đã sử dụng công cụ phân tích nguyên nhân của **rủi ro Mất mùa và giảm năng suất và gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh** để tìm ra được các nguyên nhân từ đó cùng người dân xác định được các giải pháp cơ bản sau:

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân
2. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi giống mới, giống ngắn ngày.
3. Xây dựng, nâng cấp hệ thống truyền thanh
4. Nâng cấp hệ thống kênh mương.
5. Nâng cao năng lực cho người dân về sản xuất và chăn nuôi.
6. Hỗ trợ sinh kế tăng thu nhập cho người dân.
7. Xây dựng hồ chứa nước.

Từ 07 giải pháp trên, nhóm đánh giá đã thực hiện xếp hạng chọn ra 04 giải pháp ưu tiên sau:

**Bảng 9.1: Tổng hợp giải pháp phòng chống thiên tai**

T	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Chính quyền	Bên ngoài
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng (PCTT, ý thức VSMT, sản xuất, chăn nuôi)	- Người dân toàn xã - Người nghèo, phụ nữ - 6 bản nguy cơ cao	- Tuyên truyền trực tiếp tại các bản - Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh - Diễn tập vùng nguy cơ cao - Pa nô, khẩu hiệu	- Trưởng bản, cán bộ phụ trách bản - Ban văn hóa xã - Quân sự, Công an, Ban tác chiến các bản - Văn hóa xã	- Thường xuyên - Thường xuyên - 1 năm/1 lần - Trước mùa mưa bão và sắp có thiên tai xảy ra	X	X	X
2	Nâng cấp, trang bị hệ thống thông tin cảnh báo, dự báo tại xã, các bản	- Hệ thống của xã - 10 chưa có loa truyền thanh - Cầu: Thèn Thầu, Nà Cúng, Giao Chán, Nà	- Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh của xã - Trang bị 1 bộ loa truyền thanh cho 10 bản - Xây dựng biển báo nguy cơ nguy hiểm cho cầu,	- UBND xã, Văn hóa xã - UBND xã, Văn hóa xã - UBND xã, Ban tác chiến	- Trung hạn - Trung hạn - Dài hạn	X	X	X

		Vàng - Đường bản Thèn Thầu đến Sàng Giang + Bản Nà Giang đến Nậm Lùng + Tỉnh lộ 132 đến Nậm Gia - Khu nhà ở bản Giao Chản, Nà giang, Hợp I, Hợp II	đường giao thông, khu vực nhà ở có nguy cơ cao					
3	Chuyên đổi giống mới, ngắn ngày năng suất cao	Bản: Nậm Lùng, Nà Đoong, Bản Pho, Mán Tiễn, Tả Lèng sung	- UBND xã lập kế hoạch cụ thể - Xây dựng mô hình điểm - Tuyên truyền lợi ích cho người dân - Tập huấn kỹ thuật  - Triển khai thực hiện	- UBND xã  - Khuyến nông, khuyến lâm - Trưởng bản, cán bộ phụ trách bản - Khuyến nông, khuyến lâm - UBND xã, các đoàn thể xã	- Ngắn hạn - Trung hạn - Ngắn hạn - Ngắn hạn - Dài hạn, trung hạn	X  X  X  X  X	X  X  X  X  X	X  X  X  X
4	Nâng cấp	Kênh ở bản:	- Nạo vét, phát dọn	- Tổ thủy lợi,	- Thường	X	X	



hệ thống kênh mương 7/42 Km	Hợp I, Hợp II, Giao Chấn, Bản Pho, Nà Giang	toàn tuyến  - Sửa chữa nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng 7 Km kênh mương  - Tuyên truyền ý thức bảo vệ và có chế tài xử phạt  - Giao trách nhiệm cụ thể cho tổ trưởng tổ thủy lợi	người dân  - UBND xã, tổ thủy lợi, người dân  - Ban Thủy lợi, tổ Thủy lợi  - UBND xã	xuyên  - Ngán hạn  - Thường xuyên  - Thường xuyên	X	X  (300 triệu VNĐ)  X	X
--------------------------------------	--	--	--	--	---	---	---

#### 4. Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương

Nhận xét chung: với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng trầm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã, với đặc thù xã miền núi, người dân của xã chủ yếu làm nông, lâm nghiệp thuần túy, không có ngành nghề phụ nên đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó do nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân còn hạn chế, điều kiện bố trí nơi ở tại cộng đồng là những nơi nguy cơ cao và cũng do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên trên địa bàn xã tình trạng dễ bị tổn thương còn nhiều.

+ **Vật chất:** 100 hộ gia đình sống ở ke suối, ven đồi ( trong đó 40 hộ nhà tam); 9 Km đường đất đá; 8 cầu treo đã xuống cấp; 21km đường điện, 12 trạm biến áp thuộc hệ thống lưới điện có nguy cơ bị cây đổ và sét đánh làm hư hỏng; 150 hộ gia đình có nhà tạm dễ bị tốc mái; 10ha rừng (mỡ, lát, tre), 1,3ha chuối; 120 ha thảo quả, 12 ha rau, 135 ha mạ vụ đông xuân dễ bị gãy đổ, dập nát; Chưa có trang thiết bị cứu hộ cứu nạn; 10 bản chưa có hệ thống thông tin truyền thanh; 216 người già (93 nam), 538 trẻ em (nam 256 nam), 33 người khuyết tật; 5.562 gia súc, gia cầm bị ảnh hưởng. Chưa có bác sỹ, 7% hộ dân chưa có điện, hệ thống nước dẫn trực tiếp chưa qua xử lý; Chưa có nơi thu gom rác thải; 1044 hộ chưa có nhà vệ sinh, 228 hộ có nhà vệ sinh tạm bợ; 73% số hộ chưa có chuồng chăn nuôi gia súc

+ **Tổ chức xã hội:** Đội ngũ tuyên truyền thiếu đi lại khó khăn trong mùa mưa, cán bộ chưa được tập huấn về PCTT; Sự phối hợp giữa các ban ngành chưa tốt; Chưa thông tin đầy

đủ cho người dân; Thiếu kinh phí, chưa phát triển được các ngành nghề phụ; chưa có kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Ban chăm sóc sức khỏe thiếu chuyên môn, chưa kiểm tra đánh giá được dịch bệnh và sức khỏe cộng đồng; Còn dịch bệnh thường xuyên xảy ra: Đau mắt, sốt rét, tiêu chảy, cúm; Chưa xử phạt hành chính đối với người vi phạm.

+ **Thái độ, động cơ:** Một số hộ dân còn ỷ lại, chủ quan, nhận thức thấp, chưa chủ động phòng chống thiên tai, chưa biết chuẩn bị nguồn lực; Người dân chưa có kiến thức phòng tránh thiên tai (trú mưa ở gốc cây to, cầm các đồ kim loại khi trời mưa...). Người dân thiếu kiến thức, chưa chủ động chăm sóc sức khỏe; Một số người dân còn chủ quan mê tín (cúng thầy mo); Thiếu ý thức vệ sinh môi trường.

*(Chi tiết về các yếu tố dễ bị tổn thương tham khảo Bảng 4.)*

### **5. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng**

Nhận xét chung: Xã đã thành lập Ban chỉ đạo PCLB-GNTT, các bản đã thành lập các đội xung kích; hàng năm đã xây dựng kế hoạch phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai và tiến hành tuyên truyền đến người dân trong xã.

- **Vật chất:** Có 61 nhà kiên cố chiếm 4,2%, 02 nhà văn hóa, 01 Trụ sở UBND, 01 trạm y tế, 02 trường học kiên cố; 4 bản đã có hệ thống loa truyền thanh; 42 km kênh mương, diện tích đất canh tác 6.310ha, 42km đường giao thông, hệ thống lưới điện đã kéo đến 14 bản của xã. 3.581 người độ tuổi lao động có sức khỏe, 38 nhóm dân có máy cày (15 hộ/01 máy), 27% hộ dân có chuồng chăn nuôi hợp vệ sinh; Kè đá trồng cây xung quanh diện tích ruộng và ao cá 13ha, Chuyển đổi từ trồng lúa sang loại cây trồng khác 19ha, phục hồi lại diện tích ruộng 11ha. Có trạm y tế, có tủ thuốc; 93% hộ dân được sử dụng điện; 159 hộ có nhà vệ sinh; 90% hộ dân có xe máy, 85% hộ có ti vi; Có hệ thống dẫn nước từ ke suối được về các hộ gia đình; 14/14 bản có y tá bản; Có cán bộ thú y viên. Chính quyền quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe cho người dân, xã đã thành lập ban chăm sóc sức khỏe có 07 người (06 nam, 01 nữ).

+ **Tổ chức xã hội:** Thành lập ban PCLB xã (30 người, 24 nam, 06 nữ) phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong ban, 14 bản có đội xung kích; Có hướng dẫn để chuyển đổi cây trồng vật nuôi cho phù hợp; Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai 14/14 bản; vận động cho các hộ dân sống trong vùng nguy cơ cao di dời đến nơi an toàn. 40% phụ nữ được tham gia tập huấn, chính quyền đã hỗ trợ kinh phí để khôi phục lại

diện tích nuôi trồng, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; vận động người dân tăng cường trồng rừng.

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ động cơ:** Một số người cao tuổi có kinh nghiệm nhận biết các hiện tượng tự nhiên để truyền lại cho con cháu, một số hộ dân đã có ý thức phòng chống thiên tai. Người dân có kinh nghiệm trong sử dụng cây thuốc Nam, đa số người dân đã đến trạm y tế để khám chữa bệnh

Xác định rõ các nguồn lực hiện có trong xã và trong dân, những điểm mạnh, điểm yếu, khả năng có thể huy động và ứng phó trong phòng, chống thiên tai bao gồm:

- Các nguồn lực (con người, cơ sở vật chất và tài chính; các nguồn lực này ở đâu, do ai đang quản lý, sử dụng); Nhận thức, kinh nghiệm, kỹ năng của cộng đồng và người dân có thể được huy động và sử dụng trong phòng, chống thiên tai.

*(Chi tiết về nguồn lực tham khảo Bảng 5).*

## **6. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân**

Qua đánh giá ở 2 cụm bản, cho thấy:

- Nhận thức của cộng đồng về rủi ro thiên tai và BĐKH còn thấp.
- Người dân chưa hiểu hoặc hiểu rất hạn chế về hiểm họa, thiên tai.
  - Người dân đã có một số kinh nghiệm dân gian về phòng tránh thiên tai nhưng còn rất ít, đặc biệt là áp dụng các kinh nghiệm dân gian đó trong điều kiện thích ứng BĐKH.
  - Người dân còn chủ quan trước thiên tai.
  - Ý thức của một bộ phận cộng đồng trong phòng tránh thiên tai chưa cao, không tuân thủ nghiêm các quy định sơ tán, di dời khi thiên tai xảy ra.

## **III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả**

### **1. Tổ chức phòng ngừa**

- a) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.
- b) Tăng cường hệ thống thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai.
- c) Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, xác định khu vực nguy hiểm, có kế hoạch di dời dân cư ra khỏi vùng có rủi ro thiên tai cao.
- d) Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai.

đ) Thực hiện tổng hợp các giải pháp: công trình và phi công trình (Chi tiết xem Mục II, Phụ lục 1).

e) Lập kế hoạch nâng cấp trường học, trạm y tế, trụ sở công, nhà văn hóa cộng đồng và công trình công cộng khác (Các công trình này cần được kết hợp sử dụng làm địa điểm sơ tán dân khi có thiên tai).

## **2. Xây dựng phương án ứng phó**

### ***2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:***

a) Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm (ví dụ: Cầu, kè, cống...);

b) Phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất;

c) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc;

d) Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

đ) Xác định nguồn nhân lực ứng phó thiên tai;

e) Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ);

f) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai;

h) Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

### ***2.2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:***

*\* Đối với, lũ quét, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sạt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy :*

- Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

- Phối hợp với các đơn vị hữu quan di chuyển tàu thuyền, phương tiện nuôi trồng thủy sản trên biển, ven biển, trên sông ra khỏi khu vực nguy hiểm; tổ chức kiểm đếm, hướng dẫn tàu thuyền trong địa bàn xã neo đậu an toàn;

- Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, trạm y tế, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng trong địa bàn xã;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;
  - Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;
  - Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, suối, khu vực và tuyến đường bị ngập, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;
  - Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;
  - Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt/lũ quét nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;
  - Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;
  - Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.
- \* Đối với hạn hán:*
- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán;
  - Kiến nghị vận hành hợp lý các hồ chứa nước có liên quan đến xã, công trình cấp nước, ưu tiên cấp nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước;
  - Kiến nghị ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm;
  - Phối hợp với các đơn vị hữu quan trong việc quan trắc độ mặn, điều hành đóng mở cống lấy nước và ngăn mặn phù hợp với tình huống cụ thể.
- \* Đối với rét hại:*
- Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương;
  - Triển khai chống rét và đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc;
  - Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp.
- \* Đối với nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác :*
- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

### **3. Tổ chức khắc phục hậu quả**

*3.1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:*

- Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;
- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;
- Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn;
- Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương;
- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;
- Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở;
- Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.

*3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ:*

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;
- Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;
- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;
- Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;
- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

## V. Tổ chức thực hiện

### 1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện

a- Kiện toàn Ban chỉ đạo PCBL - TKCN của xã với tổng số: 30đ/c gồm có 14 trưởng bản, còn lại là các ngành, tổ chức đoàn thể xã hội

b- Phân công các thành viên phụ trách các khu vực

Bản theo dõi	Cán bộ theo dõi	Chức vụ	điện thoại	Ghi chú
Sàng Giang				
Nà Giang				
Nà Doong				
Thèn Thầu				
Nà Cúng				
Hợp I				

Hợp II				
Nhà Vàng				
Má Nghé				
Bản Pho				
Giao Chẩn				
Nậm Lùng				
Tả Lèng Sung				
Má Tiên				



- + **Buru điện:** Chuẩn bị thật tốt công tác thông tin kịp thời, liên tục.
  - + **Trạm xá:** Chuẩn bị các phương tiện của ngành quy định đảm bảo ứng phó, cấp cứu... trực đảm bảo 24/24 giờ.
  - + **Tài chính xã:** Bố trí kinh phí đáp ứng kịp thời khi có tình huống xấu xảy ra, đảm bảo cơ sở vật chất kịp thời.
  - + **Trường học:** 06 trường trên địa bàn xã chủ động kiểm tra các trang thiết bị và nhà cửa của các điểm trường thuộc nhà trường quản lý để có thông báo kịp thời về BCĐ xã và BCĐ PCLB – TKCN của huyện.
  - + **Các Trưởng Bản** của từng bản phụ trách trực tiếp bản mình quản lý, nắm chắc khu vực bản, các hộ gia đình khi có sự cố xảy ra. Chỉ đạo huy động lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, trật tự tại chỗ. Báo cáo nhanh BCĐ xã, BCĐ PCBL - TKCN của huyện kịp thời.
  - + **Phân công trực 24/24 giờ:** Khi có Chỉ thị của cấp trên gửi xuống về phòng chống bão lũ khi đổ bộ vào nước ta.
- c.** Giao ban chỉ huy quân sự xã, chuẩn bị 20 quân số tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khi mưa bão đổ bộ vào địa bàn làm thiệt hại người và tài sản của nhân dân, phải huy động được ngay để ứng phó kịp thời.
- d.** Ban công an xã: Chuẩn bị thật tốt, làm tốt công tác an ninh trên địa bàn, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân, không để xảy ra mất khi có mưa bão đổ bộ vào địa bàn làm thiệt hại đến người và tài sản của nhân dân, thu thập các thông tin kịp thời để xử lý.
- Khi có bão, nước lũ lớn, tổ chức làm barie gác các cầu ngầm trên địa bàn không cho người và phương tiện qua lại nhằm đảm bảo tính mạng, tài sản của nhân dân.
  - Đảm bảo giao thông thông suốt.
- e.** Lực lượng công an và dân quân phối kết hợp tuần tra bảo vệ ANTT và TTATXH trên địa bàn trong thời gian mưa bão. Bố trí lực lượng quân số đủ đảm bảo công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cơ sở vật chất phải đáp ứng kịp thời khi có tình huống xảy ra trên địa bàn.
- f.** Tất cả các ngành, các cấp phải xây dựng kế hoạch của ngành mình và cấp mình về công tác PCBL - TKCN, xây dựng phù hợp với thực tế của ngành mình khi có tình huống, thời tiết diễn biến xấu làm thiệt hại người và tài sản, huy động được ngay.

g. Các ngành, các cấp, Ban chỉ đạo PCBL - TKCN xã theo dõi thường xuyên nắm chắc tình hình khu vực được phân công quản lý. Báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo PCBL - TKCN xã và báo cáo Ban chỉ đạo PCBL - TKCN huyện Bình Liêu kịp thời khi có hiện tượng, hiểm họa hoặc thảm họa xảy ra trên địa bàn để đối phó được kịp thời hạn chế thiệt hại xảy ra do mưa bão gây ra.

- Tiếp tục vận động các hộ gia đình nằm ở khu vực có nguy cơ sạt lở ra khỏi khu vực tiếp tục ổn định lại sản xuất.

## **2. Công tác đảm bảo:**

a. Đảm bảo thông tin liên lạc khi mưa bão, lũ xảy ra. Các thôn bản báo cáo về xã, Ban chỉ huy PCBL - TKCN xã qua các số điện thoại:

- Văn phòng UBND xã:.....
- Phòng Bí thư Đảng ủy xã:.....
- Phòng HĐND xã:.....
- Phòng Chủ tịch UBND xã:.....
- Phòng Phó Chủ tịch UBND xã: .....
- Phòng Công an xã: .....

## **b. Đảm bảo cơ động:**

- Mỗi một hộ gia đình ít nhất có 01 người tham gia cơ động có cuốc hoặc xẻng, xà beng và các phương tiện khác để tham gia ứng cứu kịp thời khi có tình huống xảy ra.

- Trong những ngày mưa (không thuộc giờ hành chính) phân công các thành viên trực ban và thanh toán chế độ làm thêm giờ theo quy định.

## **3- Giám sát đánh giá:**

Cần có kế hoạch giám sát và đánh giá quá trình và kết quả thực hiện: Nhóm đánh giá và giám sát có 5 ông ,bà và nhiệm vụ của từng thành viên được phân công (có Quyết định kèm theo).

Kinh phí cho hoạt động giám sát đánh giá được trích từ quỹ PCTT của xã.

Định kỳ mỗi tháng nhóm đánh giá, giám sát có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá và tiến độ với chủ tịch UBND xã và BCH –PCTT của xã.

**4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo**

Nêu ra được các bài học cần rút kinh nghiệm, những thông tin cần cập nhật, những hoạt động cần phải điều chỉnh ...

Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phong, chống thiên tai.

*Bản Lang, Ngày tháng năm 2014*

**CHỦ TỊCH UBND XÃ**

**Phụ lục kèm theo**

## **KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI XÃ BẢN LANG**

- 1. Bảng thông tin cơ bản**
- 2. Lịch sử thiên tai**
- 3. Lịch mùa vụ**
- 4. Bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ**
- 5. Điểm mạnh, điểm yếu**
- 6. Tổng hợp kết quả đánh giá RRTT-DVCD**